

NGHỊ QUYẾT

Về một số vấn đề cải tiến quản lý công nghiệp quốc doanh

Để thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), Hội Đồng Bộ trưởng quyết định về một số vấn đề cải tiến quản lý công nghiệp quốc doanh như sau:

I. VỀ SẮP XẾP VÀ TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Sắp xếp lại sản xuất

Việc sắp xếp lại công nghiệp phải bảo đảm sự phát triển theo quy hoạch và kế hoạch Nhà nước và nhằm xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý; phát huy thế mạnh của các ngành, các vùng, các địa phương, nhất là các khu công nghiệp tập trung; kết hợp chặt chẽ giữa các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo; tập trung được mọi khả năng vào việc thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch Nhà nước, tạo nên thế cân đối tích cực và chủ động; lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trong sản xuất - kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận dụng cơ chế quản lý mới để đạt được hiệu quả kinh tế cao.

Phải xuất phát từ tình hình kinh tế chung và tình hình công nghiệp, từ đường lối kinh tế của Đảng và Nhà nước mà sắp xếp lại theo từng ngành kinh tế - kỹ thuật xuyên suốt trong cả nước, bao gồm các xí nghiệp trung ương và địa phương, các cơ sở thuộc các thành phần kinh tế; kết hợp chặt chẽ ngành với vùng lãnh thổ và địa phương. Sự sắp xếp lại bao gồm các mặt

sắp xếp lại sản phẩm, điều chỉnh mặt hàng để đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, sắp xếp lại cơ sở sản xuất, sắp xếp lại công nghệ và thiết bị, chú ý đồng bộ hoá dây chuyền sản xuất, sắp xếp lại lực lượng lao động, sắp xếp lại các thành phần kinh tế trong công nghiệp kết hợp với cải tạo xã hội chủ nghĩa trong sản xuất và lưu thông để bảo đảm vai trò lãnh đạo của kinh tế quốc doanh.

Trên cơ sở sắp xếp lại sản xuất, để tận dụng năng lực hiện có và những năng lực mới bổ sung một cách có hiệu quả, thực hành tiết kiệm triệt để (trước hết là tiết kiệm điện, xăng dầu, than, nguyên liệu...), ngay từ đầu năm 1985, kế hoạch Nhà nước phải tập trung các điều kiện sản xuất chủ yếu cho các sản phẩm trọng yếu phục vụ sản xuất, xuất khẩu, đời sống, quốc phòng, các sản phẩm tạo ra nguồn thu quan trọng cho ngân sách; phải dành ưu tiên cho các xí nghiệp quốc doanh sản xuất các sản phẩm đó, trước hết là các xí nghiệp có sản lượng lớn và có hiệu quả kinh tế cao. Hội đồng Bộ trưởng quyết định danh mục sản phẩm trọng yếu và các xí nghiệp được ưu tiên trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân; các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xác định các sản phẩm trọng yếu và các xí nghiệp được ưu tiên trong phạm vi ngành, địa phương theo khả năng cân đối của mình.

Đối với các xí nghiệp không thuộc diện ưu tiên, Bộ chủ quản, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, tăng cường quan hệ hợp tác, mở rộng liên kết liên doanh để tìm thêm nguồn nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm tận dụng có hiệu quả năng lực sản xuất hiện có và tiến lên phát triển sản xuất khi có điều kiện. Tận dụng năng lực thiết bị hiện có để sản xuất những mặt hàng mới mà xã hội có nhu cầu bằng những nguồn nguyên liệu, vật liệu mới.

Những cơ sở mà trước mắt cũng như lâu dài chưa có điều kiện sản xuất, những cơ sở lỗ kéo dài mà không thuộc diện chính sách phải duy trì sản xuất thì tích cực chuyển sang những ngành sản xuất có điều kiện và có hiệu quả, kiên quyết giải thể những cơ sở vừa qua phát triển tự phát, không có hiệu quả kinh tế và gây tác hại về kinh tế.

Tập trung chỉ đạo để sắp xếp xong trong năm 1985 các ngành chủ yếu, các địa bàn trọng điểm (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phú, Bắc Thái, Quảng Nam - Đà Nẵng, Đồng Nai).

2. Tổ chức lại sản xuất.

a. Nhiệm vụ hàng đầu trước mắt của các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố là xây dựng các cơ sở sản xuất thành những đơn vị kinh doanh xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

Muốn vậy, trên cơ sở xác định đúng đắn phương hướng sản xuất, cơ cấu mặt hàng, phương án sản phẩm, các cơ sở sản xuất phải chủ động tổ chức lại sản xuất một cách thích ứng để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

Tuỳ theo yêu cầu của việc kết hợp các khâu sản xuất và chế biến nguyên liệu, kết hợp các quá trình công nghệ để tạo ra thành phẩm, sử dụng tổng hợp nguyên liệu, có thể tổ chức các xí nghiệp độc lập hoặc các xí nghiệp liên hợp. Trong điều kiện nước ta hiện nay, cùng với việc củng cố các xí nghiệp độc lập đang là hình thức chủ yếu, cần chú ý mở rộng việc tổ chức các xí nghiệp liên hợp nếu có đủ các căn cứ kinh tế - kỹ thuật và nếu xét có hiệu quả kinh tế rõ rệt, nhất là các xí nghiệp liên hợp công - nông nghiệp, công - lâm nghiệp, công - ngư nghiệp...

b. Xây dựng những liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh cần thiết đi đôi với việc xây dựng các ngành kinh tế kỹ thuật.

Tổ chức thí điểm những liên hiệp khoa học - sản xuất ở những nơi có điều kiện.

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ chủ quản được quy định trong Nghị định số 35-CP ngày 9 tháng 2 năm 1981 và chức năng của liên hiệp các xí nghiệp, của xí nghiệp như quy định trong điều lệ liên hiệp các xí nghiệp, điều lệ xí nghiệp; tôn trọng và phát huy đầy đủ quyền tự chủ tài chính và tính chủ động sáng tạo của xí nghiệp và xí nghiệp liên hợp. Các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước (Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh) làm đúng chức năng quản lý Nhà nước của mình, không can thiệp vào công việc điều hành sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp.

Các Bộ quản lý căn cứ vào tinh thần nói trên để củng cố các liên hiệp xí nghiệp hiện có, lập các liên hiệp xí nghiệp mới xét thấy cần thiết, kiên quyết xoá bỏ những liên hiệp các xí nghiệp không đúng yêu cầu và chỉ hoạt động một cách hình thức, không có hiệu quả thiết thực.

Về quy mô của liên hiệp các xí nghiệp, trong điều kiện hiện nay, chủ yếu là tổ chức liên hiệp các xí nghiệp khu vực. Chỉ xây dựng các liên hiệp các xí nghiệp quy mô cả nước nếu có yêu cầu thiết thực và có đủ điều kiện. Ở những tỉnh, thành phố tập trung công nghiệp có nhiều cơ sở sản xuất cùng ngành, có thể thành lập những liên hiệp các xí nghiệp quy mô tỉnh, thành phố của địa phương.

c. Đối với các ngành có nhiều thành phần kinh tế thì thành lập các nhóm sản phẩm do một xí nghiệp quốc doanh đầu đàn làm trưởng nhóm. Phạm vi của nhóm sản phẩm chủ yếu là vùng, tỉnh, thành phố hoặc quận, huyện có công nghiệp tương đối tập trung. Các cơ sở sản xuất trong nhóm sản phẩm cùng nhau bàn bạc việc khai thác các nguồn khả năng về nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng, phân công và hợp tác sản xuất, trao đổi và phổ biến kinh nghiệm về kỹ thuật và quản lý, giúp đỡ nhau khắc phục những khó khăn trong sản xuất.

d. Phát triển quan hệ hợp tác, liên kết, liên doanh nhằm cùng nhau hợp lực tạo thêm nguồn nguyên liệu, vật liệu, mở rộng đầu tư (nhất là đầu tư theo chiều sâu), áp dụng kỹ thuật mới, tổ chức các dịch vụ sản xuất, tận dụng năng lực hiện có và phát triển những năng lực sản xuất mới phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành, của địa phương và trên lãnh thổ.

Các hoạt động liên kết, liên doanh đều phải được ghi trong kế hoạch của các bên tham gia, và phải đưa vào hợp đồng kinh tế. Hợp đồng đó phải được gửi đến trọng tài kinh tế theo sự phân công, phân cấp trong lĩnh vực này.

e. Các Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố phải khẩn trương thực hiện việc phân công, phân cấp quản lý gắn liền với sắp xếp và tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo những chỉ thị, nghị quyết đã ban hành của Đảng và Nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cơ chế quản lý mới.

II. KẾ HOẠCH HOÁ

a. Kế hoạch của xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp, công ty, tổng công ty (sau đây gọi là xí nghiệp) là một kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính thống nhất (bao gồm các bộ phận kế hoạch kinh tế, đời sống công nhân, viên chức và phúc lợi xã hội) do xí nghiệp phát huy tinh thần làm chủ tập thể của công nhân, viên chức và các tổ chức quần chúng, chủ động xây dựng lên trên cơ sở khai thác bốn nguồn khả năng, và dưới sự hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Kế hoạch của xí nghiệp phải được cân đối cả về hiện vật và giá trị, hai mặt kết hợp và thống nhất với nhau. Cùng với việc thông qua kế hoạch chính thức hàng năm cần có dự kiến kế hoạch của năm sau để bảo đảm sản xuất liên tục. Nhà nước tập trung cân đối những điều kiện vật chất chủ yếu (năng lượng, nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng, vận tải, dịch vụ...) cho các sản

phẩm trọng yếu và những xí nghiệp được ưu tiên. Nhà nước giao các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh cho xí nghiệp trên cơ sở cân đối các điều kiện vật chất chủ yếu cụ thể đối với từng ngành sản xuất, bao gồm cả những điều kiện vật chất do trung ương hoặc địa phương cung ứng, hoặc do các xí nghiệp tự tạo một cách ổn định để đưa vào cân đối kế hoạch.

Bằng các chính sách và đòn bẩy kinh tế như giá cả, lợi nhuận, tín dụng, tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu (quy định cụ thể ở phần chính sách kinh tế - tài chính). Nhà nước khuyến khích xí nghiệp khai thác các nguồn khả năng khác (của bản thân, tự liên kết, liên doanh với các tổ chức kinh tế khác, làm hàng xuất khẩu để nhập khẩu, vay vốn của ngân hàng, kể cả vay vốn ngoại tệ...) nhằm bổ sung cho nguồn vật tư của Nhà nước chưa cân đối đủ, đăng ký kế hoạch cao hơn con số hướng dẫn Nhà nước đưa xuống và thành chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh. Ngoài ra, xí nghiệp có thể tìm kiếm và khai thác những nguồn khả năng mới để sản xuất thêm sản phẩm ngoài chỉ tiêu pháp lệnh (kể cả sản phẩm chủ yếu và sản phẩm của sản xuất phụ).

b. Trình tự xây dựng kế hoạch.

1. Trong quý II năm trước, thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của xí nghiệp thông báo cho xí nghiệp:

- Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch của xí nghiệp năm tới (về hiện vật và về tài chính).
- Những số hướng dẫn về khả năng cung ứng vật tư, năng lượng dịch vụ và về tiêu thụ sản phẩm; các thông tin về tiêu chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật.
- Các thông tin về thị trường trong nước và ngoài nước, về giá cả.
- Những tổ chức kinh tế có trách nhiệm cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm.

Xí nghiệp căn cứ vào các yêu cầu và con số hướng dẫn của cấp trên, vào nhu cầu thị trường, khả năng tiêu thụ và các nguồn vật tư mà chủ động liên hệ với các đơn vị kinh tế khác bàn bạc và ký các hợp đồng kinh tế làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch.

2. Trong quý III năm trước, dựa vào con số hướng dẫn vào những thông tin của cấp trên, những định mức kinh tế - kỹ thuật được duyệt, triển vọng khai thác các nguồn khả năng, các hợp đồng kinh tế dự định ký, xí nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính thống nhất của mình, trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.